

→ TNKS .

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2009 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 13 tháng 12 năm 2010

CÔNG VĂN ĐẾN

Số : 5870

Ngày 20 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Lân Khuyển,
xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật khoáng sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét hồ sơ, Công văn trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng của Công ty TNHH MTV Huyền Sơn nộp ngày 21/10/2010 và hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 08/12/2010;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 376/TTr-TNMT ngày 10 tháng 12 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng và phân cấp trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Khuyển theo báo cáo thăm dò của Công ty TNHH MTV Huyền Sơn với nội dung sau:

a) Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty TNHH MTV Huyền Sơn thực hiện theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 1457/GP-UBND ngày 23/9/2010 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp.

- b) Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.
 c) Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là 23.810.763 m³

Trong đó phân cấp trữ lượng:

- + Trữ lượng cấp 121 là: 14.510.300 m³
- + Trữ lượng cấp 122 là: 9.300.463 m³

d) Công ty TNHH MTV Huyện Sơn có trách nhiệm nộp phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo Quyết định số 27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

Điều 2. Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lân Khuyển là tài liệu địa chất của Công ty TNHH MTV Huyện Sơn được quản lý và khai thác sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, nếu sau 06 tháng kể từ ngày báo cáo thăm dò này được phê duyệt Công ty TNHH MTV Huyện Sơn không có hồ sơ xin khai thác mỏ đá Lân Khuyển thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức cá nhân khác.

Điều 3. Công ty TNHH MTV Huyện Sơn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Thanh Sơn và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 19

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các Sở: TN&MT (02 bản), XD, CT;
- CPVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
 RHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

Số : ~~376~~/ TTr-TNMT

Lạng Sơn, ngày ~~10~~ tháng ~~12~~ năm 2010

TỜ TRÌNH

**V/v phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn,
huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật khoáng sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Khoản 1 Điều 65 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét hồ sơ, Công văn trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng của Công ty TNHH MTV Huyện Sơn nộp ngày 21/10/2010 và hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 08/12/2010,

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh như sau:

Mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp giấy phép thăm dò số 1457/GP-UBND ngày 23/9/2010 cho phép Công ty TNHH MTV Huyện Sơn được tổ chức thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường làm tài liệu cơ sở để lập dự án đầu tư khai thác.

Sau khi được cấp giấy phép thăm dò công ty đã tổ chức hoạt động thăm dò theo đề án được UBND tỉnh phê duyệt. Khối lượng công tác thăm dò và các công trình thăm dò đạt được các yêu cầu đề ra.

Ngày 08/12/2010 Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ kèm theo, công văn số 25/TL-HS ngày 06/12/2010 của Công ty TNHH MTV Huyện Sơn trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn,

huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, hồ sơ tài liệu do đơn vị tư vấn là Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và Xây dựng Nhân Hoà lập, đã được chỉnh sửa, bổ sung theo nội dung kết luận cuộc họp thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng ngày 25/11/2010 tại Thông báo số 1038/TB-STNMT ngày 29 tháng 11 năm 2010 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Theo Báo cáo thăm dò và hồ sơ tài liệu kèm theo kết quả công tác thăm dò mỏ đá vôi Lân Khuyển đạt được:

1. Công tác Địa chất công trình - Địa chất thủy văn:

- Làm sáng tỏ đặc điểm địa chất của các thành tạo carbonat có mặt trong diện tích thăm dò, địa chất thủy văn và địa chất công trình mỏ diện tích 30 ha trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000.

- Lấy, gia công, phân tích 15 mẫu hoá 4 chỉ tiêu (CaO, MgO, CKT, MKN), 15 mẫu thạch học, 15 mẫu cơ lý đá toàn diện, 10 mẫu xác định độ bám dính nhựa đường, 10 xác định độ mài mòn tang quay, 10 mẫu xác định độ nén đập trong xilanh, 5 mẫu quang phổ đảm bảo mô tả rõ đặc điểm các loại đá có trong diện tích thăm dò.

- Khối lượng công tác khảo sát lấy mẫu: Lấy, phân tích mẫu, thu thập tài liệu khí tượng thủy văn- địa chất công trình khu vực.

2. Công tác trắc địa:

- Đo vẽ lập bản đồ địa hình diện tích 30 ha, tỷ lệ 1/2000

- Lập lưới đường chuyền đa giác 2, đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000, đo vẽ mặt cắt địa hình tỷ lệ 1/1000. Chuyển công trình ra thực địa, đo vẽ công trình và đưa vào bản đồ.

3. Phương pháp thăm dò và lập báo cáo đã áp dụng các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành:

- Phương pháp tính toán trữ lượng, phân cấp trữ lượng được thực hiện theo quy định tại quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quyết định ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn.

- Các quy phạm và tiêu chuẩn của nhà nước trong công tác thăm dò và thí nghiệm vật liệu xây dựng.

- Tiêu chuẩn Việt Nam 1771; 1987 " Đá dăm, sỏi và sỏi dăm dùng trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật" và Tiêu chuẩn 7572-12:2006.

- Các quy phạm và tiêu chuẩn về công tác địa chất thủy văn, địa chất công trình, công tác trắc địa.

4. Bố cục và nội dung của báo cáo phù hợp phụ lục số 3 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quyết định ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản.

5. Công tác thăm dò đủ cơ sở dữ liệu để đánh giá thành phần thạch học, khoáng vật, đặc tính kỹ thuật, tính chất cơ lý và trữ lượng đá vôi nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng của mỏ Lân Khuyển. Nguyên liệu đá vôi đảm bảo chất lượng tốt để sản xuất đá dăm, đá học các loại phục vụ cho xây dựng dân dụng, rải đường.

6. Hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật như: Bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động thăm dò.

Từ những nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Khuyển cho Công ty TNHH MTV Huyện Sơn với nội dung sau:

a, Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty TNHH MTV Huyện Sơn thực hiện theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 1457/GP-UBND ngày 23/9/2010 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp.

b, Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

c, Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là 23.810.763 m³

Trong đó phân cấp trữ lượng:

+ Trữ lượng cấp 121 là: 14.510.300 m³

+ Trữ lượng cấp 122 là: 9.300.463 m³

d, Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lân Khuyển là tài liệu địa chất của Công ty TNHH MTV Huyện Sơn được quản lý và khai thác sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, nếu sau 06 tháng kể từ ngày báo cáo thăm dò này được phê duyệt Công ty TNHH MTV Huyện Sơn không có hồ sơ xin khai thác mỏ đá Lân Khuyển thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức cá nhân khác.

Kính trình UBND tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty TNHH MTV Huyện Sơn;
- Lưu VT, TNKS&ĐC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hà Công Khánh

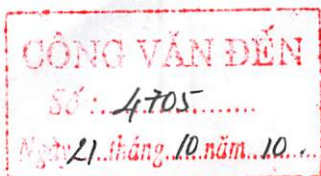
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH
VIÊN HUYỀN SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/T.T.r - HS

V/v: trình thẩm định, xét và phê duyệt
trữ lượng mỏ đá vôi Lân Khuyển
Thanh Sơn- Hữu Lũng – Lạng Sơn

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2010



Kính gửi : - Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
- Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn

Thực hiện Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1457/GP-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn đã hoàn thành công tác thi công công trình thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn đã thành lập báo cáo thăm dò khoáng sản Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn xin chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thủy trong nội dung báo cáo.

Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản để làm cơ sở xin cấp phép khai thác mỏ./.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HUYỀN SƠN**

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HS, VT.



GIÁM ĐỐC
Vũ Đình Hoà

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KỸ THUẬT
CÔNG TÁC KHẢO SÁT THẨM DÒ
MỎ ĐÁ VÔI LÂN KHUYẾN
(THANH SƠN – HỮU LŨNG – LẠNG SƠN)

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số 2.9./HĐKT/2010 ngày 2.9 tháng 7. năm 2010 V/v Tư vấn thăm dò trữ lượng và chất lượng đá vôi làm VLXD thông thường tại mỏ đá vôi Lân Khuyến - xã Thanh Sơn - huyện Hữu Lũng - tỉnh Lạng Sơn ;
- Căn cứ đề án thăm dò mỏ đá Lân Khuyến đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Căn cứ khối lượng công việc theo hợp đồng mà bên B đã thực hiện hoàn thành Hôm nay ngày 18. tháng 10. năm 2010, tại văn phòng công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn, chúng tôi gồm :

1. Đại diện bên A : Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn

Do ông : Vũ Đình Hòa Chức vụ: Giám Đốc
Địa chỉ : Thôn Láy xã Thanh Sơn huyện Hữu Lũng Lạng Sơn
Điện thoại : 0915101353

2. Đại diện bên B : Công ty CP Tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hoà

Ông : Nguyễn Văn Lạng Chức vụ : Giám đốc
Ông : Nguyễn Hồng Hưởng Chức vụ : Cán bộ kỹ thuật
Địa chỉ : Số 117B – Khương Đình – Thanh Xuân - Hà Nội
Điện thoại : 04. 37618430

Sau khi xem xét kiểm tra Hồ sơ báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lân Khuyến - xã Thanh Sơn - huyện Hữu Lũng - tỉnh Lạng Sơn, hai bên thống nhất như sau :

1. Thời gian nghiệm thu : Ngày 18. tháng 10. năm 2010.

Bên B đã hoàn thành các hạng mục công việc thăm dò theo đề án thăm dò và giấy phép thăm dò số 1457/QĐ - UBND ngày 23. tháng 09. năm 2010, do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp . Dưới sự theo dõi giám sát của cán bộ kỹ thuật bên A với các nội dung cụ thể như sau:

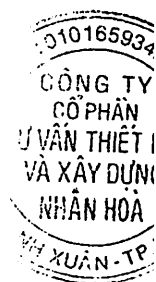
- Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000 và mặt cắt địa chất thăm dò
- Đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ 1/2000
- Lấy mẫu và phân tích mẫu.
- Lập bình đồ phân khối trữ lượng, tính trữ lượng mỏ đá.
- Lập báo cáo kết quả thăm dò tính trữ lượng.

2. Khối lượng thực hiện

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THĂM DÒ THỰC HIỆN.

Bảng số: 01

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng		
			Đề án	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
I	Công tác địa chất				
1	Đo vẽ lập bản đồ địa chất 1:2000	km ²	0,30	0,30	100
2	Đo vẽ lập sơ đồ ĐCTV-ĐCCT	km ²	0,30	0,30	100
3	Dọn vỉa lộ	m ³	300	300	100
II	Công tác trắc địa				
1	Đa giác I	Điểm	2	2	100
2	Đa giác II	Điểm	5	5	100
3	Đo vẽ lập bản đồ địa hình 1:2.000	km ²	0,30	0,30	100
4	Đo tọa độ công trình thứ yếu	Điểm	17	17	100
5	Định tuyến thăm dò	km	2,3	2,3	100
III	Lấy mẫu				
1	Quang phổ	mẫu	5	5	100
2	Thạch học	mẫu	15	15	100
3	Cơ lý đá	mẫu	15	15	100
4	Mẫu bảm dính nhựa	mẫu	10	10	100
5	Mẫu xác định độ mài mòn trong tang quay	mẫu	10	10	100
6	Mẫu nén đập trong xi lanh	mẫu	10	10	100
7	Mẫu Hoá	mẫu	15	15	100
IV	Gia công mẫu				



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 20 HĐKT/2010

(V/v: Thăm dò mỏ đá với sản xuất VLXD thông thường
tại mỏ đá với Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn)

Các căn cứ:

- Pháp lệnh Hợp đồng Kinh tế ban hành ngày 25/9/1989 của Hội đồng Nhà nước; Nghị định số 17/HĐBT ngày 16/01/1990 của Hội đồng Bộ Trưởng qui định chi tiết thi hành Pháp lệnh Hợp đồng Kinh tế;
- Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Luật khoáng sản ngày 20/03/1996 và Nghị định số 76/2000/NĐ-CP, ngày 15/12/2000 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành Luật khoáng sản;
- Quyết định số 06/2003/QĐ-BTNMT ngày 19/09/2003 của Bộ tài nguyên và môi trường về việc ban hành qui định trình tự thủ tục cấp phép hoạt động khoáng sản;
- Chức năng nhiệm vụ và năng lực của Công ty CP tư vấn Thiết kế và xây dựng Nhân hoà.

Hôm nay, ngày 20 tháng 7 năm 2010, tại trụ sở Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn, chúng tôi gồm có :

BÊN A: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUYỀN SƠN

Do Ông : Vũ Đình Hoà

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Thôn Lay 1, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại : 0915101353

Mã số thuế : 4900597925

BÊN B : CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NHÂN HOÀ

Do ông : Nguyễn Văn Lạng

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ Cơ quan : 117B Khương Đình - Q. Thanh Xuân - TP. Hà Nội

Điện thoại : 04. 37618430

Tài khoản số : 03001010226236 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần

Hàng Hải - Chi nhánh Hà Nội

Mã số thuế : 0101659342

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng kinh tế về việc thực hiện công tác thăm dò mỏ đá với làm VLXD thông thường tại mỏ đá với Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung công việc

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện các nhiệm vụ thăm dò trữ lượng, chất lượng đá vôi để sản xuất vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Khuyển trên diện tích 30 ha. Nội dung công việc bao gồm :

- Lập đề án thăm dò.
- Phối hợp với bên A xin giấy phép thăm dò.
- Tổ chức công tác thăm dò lấy mẫu đánh giá chất lượng trữ lượng đá vôi.
- Phối hợp với bên A Bảo vệ kết quả thăm dò trước hội đồng khoa học tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2: Giá trị hợp đồng

Tổng giá trị hợp đồng theo thoả thuận là 110.000.000đ (không bao gồm 10% thuế VAT)

Bằng chữ : Một trăm mười triệu đồng chẵn.

Điều 3: Tiến độ, nghiệm thu sản phẩm và bàn giao tài liệu

3.1. Tiến độ công việc:

Toàn bộ các nội dung của HĐ dự kiến thực hiện 30 ngày tính từ ngày bên B nhận được tiền tạm ứng theo hợp đồng của 2 bên đã ký.

3.2. Nghiệm thu sản phẩm:

Bên B phải chịu toàn bộ trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của mình trước Hội đồng thẩm định và bên A.

3.3. Sản phẩm bên B bàn giao cho bên A:

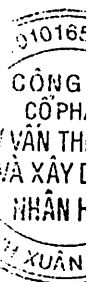
- Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lai Trì.
- Các loại bản vẽ :
 - + Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 mỏ đá vôi Lân Khuyển.
 - + Sơ đồ tài liệu thực tế tỷ lệ 1/1000 mỏ đá vôi Lân Khuyển
 - + Bản đồ địa chất tỷ lệ 1/1000 mỏ đá vôi Lân Khuyển
 - + Bản đồ tính trữ lượng tỷ lệ 1/1000 mỏ đá vôi Lân Khuyển
 - + Mặt cắt địa chất mỏ đá vôi Lân Khuyển

Số lượng 04 bộ : Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn 03 bộ, Chủ đầu tư 01 bộ.

Điều 4: Trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi bên

4.1. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên A:

- Cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan để phục vụ công tác thăm dò.
- Làm việc với địa phương (tỉnh, huyện, xã) về vị trí địa điểm thăm dò, các thủ tục đền bù, kinh phí đền bù trước khi bên B tiến hành lập đề cương thăm dò.
- Phối hợp với bên B xin giấy phép thăm dò.



- Cử cán bộ thường xuyên giám sát, nghiệm thu khối lượng, ký các biên bản nghiệm thu hiện trường, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình bên B thi công.

- Có quyền yêu cầu bên B sửa chữa những sai sót hoặc bổ sung, thay đổi những vấn đề không phù hợp với yêu cầu của dự án.

- Phối hợp bên B tổ chức hội nghị đánh giá chất lượng, phê duyệt kết quả thăm dò tại các cơ quan có chức năng của nhà nước.

- Nhận đủ hồ sơ, tài liệu, bản vẽ do bên B giao theo đúng qui định của Nhà nước và nghiệm thu tổng thể khối lượng do bên B thực hiện làm cơ sở thanh quyết toán Hợp đồng.

4.2. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B:

Sau khi bên A được UBND tỉnh Lạng Sơn đồng ý chủ trương cho phép thăm dò, Bên B tiến hành ngay các công việc theo trình tự như sau:

1. Lập đề án thăm dò và trình phê duyệt, xin cấp giấy phép thăm dò.

2. Tiến hành công tác thăm dò, bao gồm: đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000, lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1/1000, lấy mẫu, phân tích mẫu, tính toán trữ lượng và lập báo cáo tổng kết đề án.

3. Bảo vệ kết quả thăm dò.

- Đảm bảo an toàn lao động và an ninh trong địa bàn làm việc.

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các số liệu đã cung cấp cho bên A.

- Chủ động phối hợp với bên A làm các thủ tục kiểm tra hiện trường, nghiệm thu khối lượng thực địa, tổ chức hội nghị đánh giá chất lượng và phê duyệt kết quả thăm dò, cấp phép khai thác mỏ tại các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5: Phương thức thanh toán

5.1. Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt.

5.2. Các bước tạm ứng và thanh toán:

- Bước 1. Sau khi ký HĐ, bên A tạm ứng cho bên B 50% giá trị hợp đồng tương ứng 55.000.000 đ (Năm mươi lăm triệu đồng chẵn).

- Bước 2. Sau khi bên B nộp báo cáo kết quả thăm dò, có quyết định phê duyệt trữ lượng, trong vòng 15 ngày, bên A có trách nhiệm chuyển nốt số tiền còn lại 50% giá trị hợp đồng tương ứng 55.000.000 đ (Năm mươi lăm triệu đồng chẵn).

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên thống nhất ký bản hợp đồng kinh tế với các nội dung như trên để làm cơ sở cho việc triển khai các hạng mục công việc trên.

- Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng kinh tế, không được đơn phương sửa đổi hợp đồng này, không được tự ý hủy bỏ khi không có sự đồng ý của bên kia. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng bàn biện pháp giải quyết.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 06 bản, mỗi bên 03 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Lạng

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
Dù Đình Hoà